

Số: 09/2019/QĐST -DSST

Điện Biên, ngày 24 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST- DSST ngày 05 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc T - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Đội b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Đội b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Ngọc T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 25/12/2019 (dương lịch).

Kể từ ngày 26/12/2019 (Dương lịch) nếu anh V không trả số tiền trên và anh T có đơn yêu cầu thi hành án thì anh V phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án. Mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì anh Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn V mỗi người phải chịu 500.000 đồng án phí DSST.

Anh Phạm Ngọc T được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003199 ngày 05/7/2019. Anh T đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương